

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA TẬP TRUNG GIỮA HỌC KÌ I,
KHỐI 10, MÔN TOÁN + NGỮ VĂN + TIẾNG ANH

Phòng số:28

Tại phòng:316

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ghi chú
1	100001	10A3	Cao Thiên An	09/10/2010	
2	100002	10A3	Chu Hoàng Minh An	10/07/2010	
3	100003	10A3	Dương Hoàng An	13/03/2010	
4	100004	10D3	Đinh Hải An	25/07/2010	
5	100005	10A3	Đỗ Bảo An	22/01/2010	
6	100006	10A3	Đỗ Hoài An	23/09/2010	
7	100007	10D3	Lê Hà An	06/02/2010	
8	100008	10A2	Lê Ngọc Phúc An	02/10/2010	
9	100009	10D3	Ngô Thùy An	07/07/2010	
10	100010	10A3	Nguyễn Đăng Khánh An	08/03/2010	
11	100011	10A3	Nguyễn Khánh An	01/09/2010	
12	100012	10A3	Nguyễn Thành An	20/11/2010	
13	100013	10A2	Phạm Hải An	02/07/2010	
14	100014	10A1	Phạm Nam An	12/05/2010	
15	100015	10A2	Phạm Phú An	14/10/2010	
16	100016	10D3	Phạm Vũ Thiên An	01/11/2010	
17	100017	10A1	Trần Đăng Khánh An	03/05/2010	
18	100018	10A3	Trịnh Khánh An	24/12/2010	
19	100019	10A1	Bùi Bảo Anh	14/07/2010	
20	100020	10D1	Đào Quỳnh Anh	07/09/2010	
21	100021	10A1	Đinh Ngọc Bảo Anh	24/02/2010	
22	100022	10A1	Hoàng Hà Anh	17/01/2010	
23	100023	10D3	Hoàng Mai Anh	01/06/2010	
24	100024	10A4	Hoàng Minh Anh	26/11/2010	
25					
26					
27					
28					
29					
30					
31					

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA TẬP TRUNG GIỮA HỌC KÌ I,
KHỐI 10, MÔN TOÁN + NGỮ VĂN + TIẾNG ANH

Phòng số:29

Tại phòng:317

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ghi chú
1	100025	10D1	Hoàng Ngân Anh	26/11/2010	
2	100026	10D2	Hoàng Ngọc Anh	03/02/2010	
3	100027	10A3	Kiều Tuệ Anh	25/09/2010	
4	100028	10A6	Lê Phan Vương Anh	03/02/2010	
5	100029	10A2	Lê Việt Anh	20/03/2010	
6	100030	10D2	Ngô Bảo Anh	11/03/2010	
7	100031	10A5	Ngô Hùng Anh	16/01/2010	
8	100032	10D1	Nguyễn Châu Anh	09/06/2010	
9	100033	10D2	Nguyễn Châu Anh	18/01/2010	
10	100034	10A6	Nguyễn Đức Anh	25/07/2010	
11	100035	10A4	Nguyễn Hà Anh	06/11/2010	
12	100036	10D2	Nguyễn Hoàng Anh	04/11/2010	
13	100037	10A3	Nguyễn Huy Anh	02/05/2010	
14	100038	10A1	Nguyễn Ngọc Châu Anh	04/01/2010	
15	100039	10A4	Nguyễn Phúc Hoàng Anh	14/02/2010	
16	100040	10D1	Nguyễn Quỳnh Anh	12/08/2010	
17	100041	10D1	Nguyễn Thục Anh	14/03/2010	
18	100042	10D2	Nguyễn Trần Tú Anh	04/12/2010	
19	100043	10A1	Nguyễn Tuấn Anh	02/01/2010	
20	100044	10A2	Nguyễn Tuấn Anh	19/04/2010	
21	100045	10D3	Nguyễn Tuệ Anh	24/01/2010	
22	100046	10A2	Phạm Châu Anh	26/08/2010	
23	100047	10D2	Phạm Ngân Anh	30/07/2010	
24	100048	10A5	Phan Ngọc Hà Anh	13/05/2010	
25					
26					
27					
28					
29					
30					
31					

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA TẬP TRUNG GIỮA HỌC KÌ I,
KHỐI 10, MÔN TOÁN + NGỮ VĂN + TIẾNG ANH

Phòng số:30

Tại phòng:318

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ghi chú
1	100049	10A5	Trần Đức Anh	02/12/2010	
2	100050	10A5	Trần Khải Anh	13/03/2010	
3	100051	10A2	Trần Minh Anh	22/05/2010	
4	100052	10D2	Trịnh Kiên Anh	15/07/2010	
5	100053	10A1	Trương Hải Anh	15/07/2010	
6	100054	10D1	Võ Hồng Anh	24/08/2010	
7	100055	10D3	Vũ Hà Anh	19/09/2010	
8	100056	10D3	Vũ Minh Anh	06/07/2010	
9	100057	10A2	Đặng Quang Bách	27/02/2010	
10	100058	10A5	Đỗ Hoàng Bách	15/12/2010	
11	100059	10A1	Nguyễn Hoàng Bách	15/06/2010	
12	100060	10A2	Nguyễn Hữu Bách	30/10/2010	
13	100061	10A6	Đỗ Gia Bảo	04/03/2010	
14	100062	10A3	Lê Nguyễn Bảo	15/12/2010	
15	100063	10A3	Phạm Gia Bảo	14/03/2010	
16	100064	10A2	Trần Ngọc Bảo	04/06/2010	
17	100065	10A5	Trần Quốc Bảo	03/06/2010	
18	100066	10A2	Đỗ Hà Khánh Băng	18/11/2010	
19	100067	10A1	Nguyễn Hải Băng	04/10/2010	
20	100068	10A2	Lê Hà Ngọc Bích	13/09/2010	
21	100069	10D1	Nguyễn Thanh Bình	31/01/2010	
22	100070	10D2	Trần Ngọc Bảo Châm	24/05/2010	
23	100071	10D1	Bùi Minh Châu	07/08/2010	
24	100072	10D2	Đinh Bảo Châu	21/01/2010	
25					
26					
27					
28					
29					
30					
31					

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA TẬP TRUNG GIỮA HỌC KÌ I,
KHỐI 10, MÔN TOÁN + NGỮ VĂN + TIẾNG ANH

Phòng số:31

Tại phòng:402

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ghi chú
1	100073	10D2	Kiều Bảo Châu	17/06/2010	
2	100074	10A1	Ngô Hữu Minh Châu	23/02/2010	
3	100075	10A2	Nguyễn Bảo Châu	08/10/2010	
4	100076	10D1	Nguyễn Minh Châu	06/02/2010	
5	100077	10D2	Tạ Đàm Minh Châu	15/04/2010	
6	100078	10A2	Đỗ Linh Chi	30/10/2010	
7	100079	10D3	Kim Tùng Chi	05/03/2010	
8	100080	10D1	Lê Khánh Chi	04/11/2010	
9	100081	10A1	Nguyễn Hà Chi	10/10/2010	
10	100082	10D3	Nguyễn Lê Hà Chi	10/01/2010	
11	100083	10A2	Nguyễn Ngọc Quỳnh Chi	16/01/2010	
12	100084	10A6	Nguyễn Thùy Chi	06/01/2010	
13	100085	10D2	Phạm Mai Chi	27/11/2010	
14	100086	10A3	Trần Lan Chi	15/01/2010	
15	100087	10A1	Chu Đình Cường	14/04/2010	
16	100088	10A4	Hoàng Danh	30/05/2010	
17	100089	10A3	Vũ Ngọc Diệp	10/12/2010	
18	100090	10A2	Lại Tuấn Dũng	01/03/2010	
19	100091	10D2	Lê Minh Hoàng Dũng	26/09/2010	
20	100092	10A6	Lê Tiến Dũng	08/01/2010	
21	100093	10A2	Nguyễn Mạnh Dũng	30/09/2010	
22	100094	10A3	Nguyễn Tuấn Dũng	03/06/2010	
23	100095	10A3	Trần Trí Dũng	12/04/2010	
24	100096	10D1	Vũ Công Dũng	08/11/2010	
25					
26					
27					
28					
29					
30					
31					

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA TẬP TRUNG GIỮA HỌC KÌ I,
KHỐI 10, MÔN TOÁN + NGỮ VĂN + TIẾNG ANH

Phòng số:32

Tại phòng:403

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ghi chú
1	100097	10A4	Vũ Đình Tuấn Dũng	27/11/2010	
2	100098	10A3	Cao Hà Duy	01/04/2010	
3	100099	10A3	Nguyễn Đăng Thái Dương	09/04/2010	
4	100100	10A1	Nguyễn Hữu Hoàng Dương	25/07/2010	
5	100101	10A6	Nguyễn Thùy Dương	16/12/2010	
6	100102	10A4	Đào Quang Đạt	10/03/2010	
7	100103	10A6	Lưu Đức Đạt	05/08/2010	
8	100104	10A1	Nguyễn Tiến Đạt	08/02/2010	
9	100105	10D1	Phùng Tuấn Đạt	10/02/2010	
10	100106	10A2	Nguyễn Minh Đăng	24/02/2010	
11	100107	10A6	Nguyễn Minh Đăng	05/04/2010	
12	100108	10D1	Bùi Đình An Đông	05/01/2010	
13	100109	10A5	Hoàng Minh Đức	01/01/2010	
14	100110	10D2	Lê Hoàng Anh Đức	18/01/2010	
15	100111	10D1	Nguyễn Hoàng Minh Đức	05/11/2010	
16	100112	10D2	Nguyễn Minh Đức	24/12/2010	
17	100113	10A5	Phạm Minh Đức	28/04/2010	
18	100114	10D3	Phạm Vũ Anh Đức	05/08/2010	
19	100115	10D3	Đinh Thị Hoàng Giang	05/04/2010	
20	100116	10A5	Hoàng Thu Giang	05/04/2010	
21	100117	10A1	Lê Hương Giang	12/11/2010	
22	100118	10D1	Nguyễn Hà Giang	14/02/2010	
23	100119	10A3	Nguyễn Hương Giang	17/03/2010	
24	100120	10D3	Nguyễn Linh Giang	23/11/2010	
25					
26					
27					
28					
29					
30					
31					

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA TẬP TRUNG GIỮA HỌC KÌ I,
KHỐI 10, MÔN TOÁN + NGỮ VĂN + TIẾNG ANH

Phòng số:33

Tại phòng:404

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ghi chú
1	100121	10A3	Nguyễn Minh Giang	15/02/2010	
2	100122	10A3	Bùi Doãn Nguyệt Hà	21/09/2010	
3	100123	10D2	Bùi Ngọc Thái Hà	16/05/2010	
4	100124	10D1	Cần Thu Hà	24/09/2010	
5	100125	10A1	Đoàn Bình Hà	14/09/2010	
6	100126	10D3	Đỗ Phương Hà	05/06/2010	
7	100127	10A6	Hồ Ngân Hà	08/11/2010	
8	100128	10A4	Lê Minh Hà	30/05/2010	
9	100129	10D2	Lê Thanh Hà	02/12/2010	
10	100130	10A5	Lưu Phương Hà	24/02/2010	
11	100131	10A5	Nguyễn Hồng Hà	28/11/2010	
12	100132	10D3	Nguyễn Minh Hà	27/03/2010	
13	100133	10D2	Nguyễn Ngân Hà	02/02/2010	
14	100134	10D1	Nguyễn Thị Thanh Hà	22/07/2010	
15	100135	10A6	Trần Ngọc Lan Hà	04/05/2010	
16	100136	10A4	Vũ Ngân Hà	14/11/2010	
17	100137	10A1	Nguyễn Việt Hải	04/11/2010	
18	100138	10A4	Phạm Minh Hải	02/04/2010	
19	100139	10A6	Vũ Minh Hải	05/03/2010	
20	100140	10D2	Nguyễn Minh Hằng	20/01/2010	
21	100141	10D1	Nguyễn Tuệ Hằng	07/12/2010	
22	100142	10D3	Dương Vinh Hiền	02/01/2010	
23	100143	10A6	Lưu Vinh Hiền	05/08/2010	
24	100144	10A4	Nguyễn Đức Hiệp	21/03/2010	
25					
26					
27					
28					
29					
30					
31					

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA TẬP TRUNG GIỮA HỌC KÌ I,
KHỐI 10, MÔN TOÁN + NGỮ VĂN + TIẾNG ANH

Phòng số:34

Tại phòng:407

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ghi chú
1	100145	10D3	Bùi Đức Minh Hiếu	22/03/2010	
2	100146	10A4	Nguyễn Minh Hiếu	24/10/2010	
3	100147	10A6	Phạm Trung Hiếu	02/10/2010	
4	100148	10A1	Lê Thuý Hoà	26/09/2010	
5	100149	10A3	Đinh Lâm Hoàng	17/02/2010	
6	100150	10A5	Lê Minh Hoàng	08/07/2010	
7	100151	10A6	Nguyễn Trọng Hoàng	16/05/2010	
8	100152	10A1	Phạm Đức Hoàng	05/05/2010	
9	100153	10A4	Tướng Duy Hoàng	26/02/2010	
10	100154	10A5	Đỗ Phúc Huy	24/06/2010	
11	100155	10A1	Trần Gia Huy	11/06/2010	
12	100156	10D2	Lại Minh Huyền	21/07/2010	
13	100157	10D1	Hà Gia Hưng	19/04/2010	
14	100158	10D1	Nguyễn Gia Hưng	14/10/2010	
15	100159	10A5	Nguyễn Tuấn Hưng	29/06/2010	
16	100160	10D1	Ngô Diệu Hương	22/04/2010	
17	100161	10D3	Nguyễn Minh Hương	10/03/2010	
18	100162	10A2	Vương Minh Hương	11/08/2010	
19	100163	10A1	Nguyễn Công Khải	07/11/2010	
20	100164	10A6	Nguyễn Đức Khang	29/12/2010	
21	100165	10D2	Nguyễn Kiến Khang	13/11/2010	
22	100166	10D1	Trần Vĩnh Khang	22/10/2010	
23	100167	10D1	Nguyễn Ngọc Trang Khanh	09/01/2010	
24	100168	10A5	Bùi An Khánh	25/06/2010	
25					
26					
27					
28					
29					
30					
31					

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA TẬP TRUNG GIỮA HỌC KÌ I,
KHỐI 10, MÔN TOÁN + NGỮ VĂN + TIẾNG ANH

Phòng số:35

Tại phòng:410

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ghi chú
1	100169	10A3	Bùi Nam Khánh	24/10/2010	
2	100170	10A4	Chu An Khánh	21/03/2010	
3	100171	10A4	Đặng Bảo Khánh	07/12/2010	
4	100172	10A6	Đặng Gia Khánh	10/04/2010	
5	100173	10A6	Đỗ Vân Khánh	16/01/2010	
6	100174	10D2	Lý Trọng Khánh	21/09/2010	
7	100175	10D1	Nguyễn Gia Khánh	22/04/2010	
8	100176	10A5	Nguyễn Ngọc Quốc Khánh	21/06/2010	
9	100177	10A3	Trịnh Hoàng Nam Khánh	14/05/2010	
10	100178	10D2	Vũ Hoàng Nam Khánh	03/10/2010	
11	100179	10A6	Lê Đức Khiêm	29/09/2010	
12	100180	10A3	Nguyễn Duy Khoa	05/07/2010	
13	100181	10D2	Bùi Đăng Khôi	01/08/2010	
14	100182	10A2	Đoàn Anh Khôi	25/04/2010	
15	100183	10A1	Lê Huy Khôi	27/02/2010	
16	100184	10A6	Lê Nguyên Khôi	04/03/2010	
17	100185	10A4	Nguyễn Việt Khôi	06/04/2010	
18	100186	10D2	Ngô Thị Minh Khuê	19/07/2010	
19	100187	10A2	Phạm Minh Khuê	11/02/2010	
20	100188	10A5	Nguyễn Trung Kiên	15/08/2010	
21	100189	10A3	Trương Hữu Kiên	22/02/2010	
22	100190	10A3	Hoàng Tuấn Kiệt	13/09/2010	
23	100191	10D1	Lê Tấn Kiệt	05/04/2010	
24	100192	10A4	Nguyễn Văn Gia Kiệt	01/02/2010	
25					
26					
27					
28					
29					
30					
31					

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA TẬP TRUNG GIỮA HỌC KÌ I,
KHỐI 10, MÔN TOÁN + NGỮ VĂN + TIẾNG ANH

Phòng số:36

Tại phòng:411

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ghi chú
1	100193	10A4	Hà Tùng Lâm	26/12/2010	
2	100194	10A5	Hoàng Phương Lâm	25/09/2010	
3	100195	10A3	Lê Nguyên Lâm	26/01/2010	
4	100196	10A4	Lê Phú Lâm	16/04/2010	
5	100197	10A5	Lục Thanh Lâm	15/01/2010	
6	100198	10A3	Nguyễn Hoàng Lâm	30/06/2010	
7	100199	10A6	Nguyễn Thanh Lâm	04/02/2010	
8	100200	10A5	Nguyễn Trần Lâm	21/03/2010	
9	100201	10A4	Nguyễn Tùng Lâm	07/09/2010	
10	100202	10A5	Nguyễn Xuân Lâm	30/06/2010	
11	100203	10A6	Vũ Ngọc Tùng Lâm	06/06/2010	
12	100204	10D2	Nguyễn Hoàng Uyên Lê	07/08/2010	
13	100205	10A4	Bùi Phương Linh	23/09/2010	
14	100206	10A6	Dương Bảo Linh	30/10/2010	
15	100207	10D3	Đặng Phương Linh	15/06/2010	
16	100208	10D1	Đỗ Khánh Linh	06/03/2010	
17	100209	10A5	Đồng Khánh Linh	08/10/2010	
18	100210	10A4	Lê Nguyễn Châu Linh	10/06/2010	
19	100211	10D3	Lê Thu Linh	22/08/2010	
20	100212	10A2	Lưu Khánh Linh	26/09/2010	
21	100213	10A1	Mai Khánh Linh	22/02/2010	
22	100214	10D1	Ngô Hoàng Ngọc Linh	13/04/2010	
23	100215	10A4	Nguyễn Bảo Linh	05/02/2010	
24	100216	10A4	Nguyễn Bảo Linh	30/09/2010	
25					
26					
27					
28					
29					
30					
31					

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA TẬP TRUNG GIỮA HỌC KÌ I,
KHỐI 10, MÔN TOÁN + NGỮ VĂN + TIẾNG ANH

Phòng số:37

Tại phòng:412

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ghi chú
1	100217	10A5	Nguyễn Băng Gia Linh	07/08/2010	
2	100218	10A1	Nguyễn Khánh Linh	19/07/2010	
3	100219	10A2	Nguyễn Khánh Linh	02/02/2010	
4	100220	10D1	Nguyễn Ngọc Bảo Linh	03/04/2010	
5	100221	10D2	Nguyễn Thùy Linh	24/06/2010	
6	100222	10D2	Nguyễn Trần Phương Linh	16/01/2010	
7	100223	10A4	Nguyễn Trúc Linh	21/06/2010	
8	100224	10D2	Nguyễn Trúc Linh	14/07/2010	
9	100225	10A2	Nguyễn Tuệ Linh	20/07/2010	
10	100226	10D3	Phạm Thảo Linh	29/07/2010	
11	100227	10D1	Phan Nhã Linh	22/06/2010	
12	100228	10A6	Quách Nhã Linh	22/02/2010	
13	100229	10D3	Quản Trúc Linh	04/03/2010	
14	100230	10A2	Tổng Hoàng Bảo Linh	29/11/2010	
15	100231	10D1	Trần Hà Linh	10/08/2010	
16	100232	10D2	Trần Phương Linh	17/02/2010	
17	100233	10D1	Vũ Bùi Nhật Linh	10/09/2010	
18	100234	10A4	Vũ Khánh Linh	25/03/2010	
19	100235	10D1	Nguyễn Hoàng Long	20/06/2010	
20	100236	10D1	Nguyễn Huy Long	14/02/2010	
21	100237	10D2	Nguyễn Thùy Lương	16/06/2010	
22	100238	10D2	Đỗ Ngọc Ban Mai	02/02/2010	
23	100239	10D3	Nguyễn Hà Phương Mai	06/03/2010	
24	100240	10D3	Nguyễn Thị Thanh Mai	15/02/2010	
25					
26					
27					
28					
29					
30					
31					

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA TẬP TRUNG GIỮA HỌC KÌ I,
KHỐI 10, MÔN TOÁN + NGỮ VĂN + TIẾNG ANH

Phòng số:38

Tại phòng:415

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ghi chú
1	100241	10A4	Nguyễn Anh Mạnh	22/08/2010	
2	100242	10A3	Bùi Bình Minh	13/06/2010	
3	100243	10A1	Bùi Đức Minh	15/12/2010	
4	100244	10D1	Bùi Minh Minh	07/08/2010	
5	100245	10A4	Chu Đức Minh	12/07/2010	
6	100246	10A2	Đặng Hoàng Nhật Minh	01/10/2010	
7	100247	10D2	Hoàng Nhật Minh	22/04/2010	
8	100248	10A2	Lê Đức Minh	10/10/2010	
9	100249	10A5	Lê Hồng Minh	25/10/2010	
10	100250	10A4	Lê Quang Minh	01/03/2010	
11	100251	10D1	Lê Trần Khánh Minh	24/09/2010	
12	100252	10A1	Ngô Gia Minh	17/11/2010	
13	100253	10A2	Nguyễn Bảo Minh	11/03/2010	
14	100254	10A5	Nguyễn Đức Minh	18/08/2010	
15	100255	10A1	Nguyễn Lê Minh	22/06/2010	
16	100256	10A5	Nguyễn Nguyên Minh	22/05/2010	
17	100257	10A6	Nguyễn Nhật Minh	24/02/2010	
18	100258	10D2	Nguyễn Nhật Minh	21/08/2010	
19	100259	10A6	Nguyễn Nhật Minh	29/11/2010	
20	100260	10A4	Nguyễn Phạm Tuấn Minh	18/02/2010	
21	100261	10A5	Nguyễn Quang Minh	02/10/2010	
22	100262	10A3	Nguyễn Quốc Minh	27/06/2010	
23	100263	10A5	Nguyễn Thiện Minh	14/11/2010	
24	100264	10A6	Nguyễn Trọng Minh	03/02/2010	
25					
26					
27					
28					
29					
30					
31					

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA TẬP TRUNG GIỮA HỌC KÌ I,
KHỐI 10, MÔN TOÁN + NGŨ VĂN + TIẾNG ANH

Phòng số:39

Tại phòng:416

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ghi chú
1	100265	10A3	Nguyễn Tuệ Minh	22/07/2010	
2	100266	10A1	Nguyễn Văn Đức Minh	11/12/2010	
3	100267	10A2	Phạm Tuấn Minh	26/05/2010	
4	100268	10A6	Trần Hoàng Minh	26/03/2010	
5	100269	10A3	Trần Phúc Minh	07/10/2010	
6	100270	10A1	Vũ Trần Nhật Minh	27/02/2010	
7	100271	10A4	Bùi Tuấn Nam	11/12/2010	
8	100272	10A4	Ngô Bảo Nam	03/02/2010	
9	100273	10A3	Nguyễn Bá Nam	29/04/2010	
10	100274	10D2	Nguyễn Bảo Nam	11/08/2010	
11	100275	10D1	Nguyễn Hữu Nam	01/11/2010	
12	100276	10A5	Nguyễn Thế Nam	24/04/2010	
13	100277	10A2	Nguyễn Tuấn Nam	22/10/2010	
14	100278	10D1	Phạm Minh Nam	10/10/2010	
15	100279	10D2	Lê Linh Nga	04/08/2010	
16	100280	10A2	Lê Phương Nga	07/07/2010	
17	100281	10A2	Trần Linh Nga	30/08/2010	
18	100282	10D3	Lương Vũ Kim Ngân	11/01/2010	
19	100283	10A4	Nguyễn Thu Ngân	07/01/2010	
20	100284	10A4	Trần Kim Ngân	05/10/2010	
21	100285	10A5	Trần Vĩnh Nghĩa	03/02/2010	
22	100286	10D1	Giang Bảo Ngọc	01/08/2010	
23	100287	10D2	Lương Ánh Ngọc	21/03/2010	
24	100288	10D3	Nguyễn Hằng Bảo Ngọc	08/07/2010	
25					
26					
27					
28					
29					
30					
31					

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA TẬP TRUNG GIỮA HỌC KÌ I,
KHỐI 10, MÔN TOÁN + NGỮ VĂN + TIẾNG ANH

Phòng số:40

Tại phòng:417

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ghi chú
1	100289	10A5	Lê Kim Nguyên	11/01/2010	
2	100290	10D3	Lê Trung Nguyên	16/09/2010	
3	100291	10A2	Trần Khánh Nguyên	13/11/2010	
4	100292	10A3	Trần Khôi Nguyên	28/06/2010	
5	100293	10A5	Vũ Hạnh Nguyên	27/07/2010	
6	100294	10A5	Trần Nguyên Nhã	22/07/2010	
7	100295	10A2	Hà Tuệ Nhi	18/04/2010	
8	100296	10D2	Nguyễn Hoàng Lâm Nhi	05/06/2010	
9	100297	10A6	Nguyễn Lâm Nhi	03/03/2010	
10	100298	10A1	Trần Khánh Như	28/09/2010	
11	100299	10A6	Lưu Đức Phát	05/08/2010	
12	100300	10A3	Nguyễn Hoàng Phát	07/06/2010	
13	100301	10D2	Lê Đình Phong	14/01/2010	
14	100302	10A4	Vũ Hải Phong	23/12/2010	
15	100303	10A3	Nguyễn Lê An Phú	09/01/2010	
16	100304	10A6	Vũ Nguyễn An Phú	02/02/2010	
17	100305	10A1	Đình Hoàng Phúc	11/09/2010	
18	100306	10A5	Lương Hồng Phúc	25/11/2010	
19	100307	10A4	Bùi Minh Phương	31/03/2010	
20	100308	10D2	Hoàng Ngọc Hà Phương	05/12/2010	
21	100309	10A1	Nguyễn Đặng Hà Phương	27/02/2010	
22	100310	10A5	Nguyễn Hà Phương	15/07/2010	
23	100311	10D3	Nguyễn Khánh Phương	04/09/2010	
24	100312	10D3	Nguyễn Minh Phương	05/06/2010	
25					
26					
27					
28					
29					
30					
31					

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA TẬP TRUNG GIỮA HỌC KÌ I,
KHỐI 10, MÔN TOÁN + NGỮ VĂN + TIẾNG ANH

Phòng số:41

Tại phòng:503

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ghi chú
1	100313	10A6	Nguyễn Quốc Việt Phương	10/04/2010	
2	100314	10A2	Nguyễn Quỳnh Lam Phương	24/04/2010	
3	100315	10A1	Phạm Mai Phương	26/09/2010	
4	100316	10A2	Phùng Mai Phương	19/09/2010	
5	100317	10A2	Vũ Thị Thanh Phương	23/03/2010	
6	100318	10A5	Chu Thế Quang	06/01/2010	
7	100319	10A2	Nguyễn Minh Quang	15/04/2010	
8	100320	10A6	Nguyễn Minh Quang	04/08/2010	
9	100321	10A5	Phạm Minh Quang	08/10/2010	
10	100322	10A4	Vũ Minh Quang	21/08/2010	
11	100323	10A4	Hoàng Mạnh Quân	23/11/2010	
12	100324	10A3	Lê Hồng Quân	25/08/2010	
13	100325	10A1	Nguyễn Anh Quân	28/12/2010	
14	100326	10A6	Phạm Đình Minh Quân	20/09/2010	
15	100327	10A3	Trần Hoàng Quân	23/05/2010	
16	100328	10A6	Đào Thực Quyên	25/08/2010	
17	100329	10A1	Nguyễn Bảo Quyên	10/04/2010	
18	100330	10A6	Đái Hương Quỳnh	11/02/2010	
19	100331	10D1	Phạm Diễm Quỳnh	28/01/2010	
20	100332	10D2	Phạm Phương Quỳnh	29/04/2010	
21	100333	10D1	Bùi Minh Sơn	01/07/2010	
22	100334	10A5	Nguyễn Đăng Tùng Sơn	20/09/2010	
23	100335	10A1	Nguyễn Hữu Sơn	17/11/2010	
24	100336	10A5	Nguyễn Hữu Thanh Sơn	21/12/2010	
25					
26					
27					
28					
29					
30					
31					

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA TẬP TRUNG GIỮA HỌC KÌ I,
KHỐI 10, MÔN TOÁN + NGỮ VĂN + TIẾNG ANH

Phòng số:42

Tại phòng:504

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ghi chú
1	100337	10A6	Lê Khải Tâm	04/10/2010	
2	100338	10A1	Phạm Minh Tân	07/01/2010	
3	100339	10A1	Ninh Quang Tấn	09/07/2010	
4	100340	10D2	Hoàng Chí Thanh	28/07/2010	
5	100341	10D1	Nguyễn Tâm Thanh	13/03/2010	
6	100342	10A1	Nguyễn Thúy Thanh	21/08/2010	
7	100343	10A4	Phạm Thanh Thanh	29/11/2010	
8	100344	10D2	Trần Thị Yến Thanh	16/01/2010	
9	100345	10A1	Nguyễn Minh Thành	23/11/2010	
10	100346	10A3	Trịnh Việt Thành	29/08/2010	
11	100347	10A6	Duy An Phương Thảo	23/04/2010	
12	100348	10A4	Mai Phương Thảo	09/02/2010	
13	100349	10A6	Cao Minh Thắng	20/05/2010	
14	100350	10A4	Vũ Xuân Thắng	02/05/2010	
15	100351	10D2	Nguyễn Minh Thu	23/07/2010	
16	100352	10D3	Đỗ Linh Thủy	12/08/2010	
17	100353	10A1	Nguyễn Thị Thu Thủy	14/04/2010	
18	100354	10D3	Phí Ngọc Thủy	03/03/2010	
19	100355	10A4	Dương Minh Thư	26/09/2010	
20	100356	10D3	Lê Anh Thư	22/12/2010	
21	100357	10D2	Vương Minh Thư	23/02/2010	
22	100358	10A6	Vương Bảo Thy	04/03/2010	
23	100359	10A2	Bùi Thủy Tiên	20/02/2010	
24	100360	10D3	Nguyễn Thủy Tiên	24/09/2010	
25					
26					
27					
28					
29					
30					
31					

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA TẬP TRUNG GIỮA HỌC KÌ I,
KHỐI 10, MÔN TOÁN + NGỮ VĂN + TIẾNG ANH

Phòng số: 43

Tại phòng: 405

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ghi chú
1	100361	10A3	Nguyễn Thế Tiến	11/10/2010	
2	100362	10A2	Lê Thùy Trang	26/02/2010	
3	100363	10A5	Nguyễn Hà Trang	17/12/2010	
4	100364	10A6	Nguyễn Hà Trang	21/11/2010	
5	100365	10A6	Trần Hoàng Minh Trang	26/03/2010	
6	100366	10D2	Đỗ Bảo Trâm	12/08/2010	
7	100367	10D1	Hoàng Bảo Trâm	27/12/2010	
8	100368	10D1	Nguyễn Bảo Trâm	29/01/2010	
9	100369	10D1	Nguyễn Bảo Trân	16/11/2010	
10	100370	10D3	Nguyễn Đức Trí	13/12/2010	
11	100371	10A2	Đồng Hải Triều	11/05/2010	
12	100372	10D3	Nguyễn Thanh Trúc	22/01/2010	
13	100373	10A4	Nguyễn Lê Hiếu Trung	09/12/2010	
14	100374	10A1	Trịnh Thanh Tú	30/11/2009	
15	100375	10A4	Bùi Quốc Tuấn	29/03/2010	
16	100376	10A5	Nguyễn Bảo Tuấn	03/07/2010	
17	100377	10A1	Nguyễn Bách Tùng	17/11/2010	
18	100378	10A6	Trịnh Hoàng Tùng	21/05/2010	
19	100379	10A5	Chu Ngọc Bảo Uyên	02/10/2010	
20	100380	10A6	Vũ Thu Uyên	09/09/2010	
21	100381	10A1	Trần Ngọc Mỹ Vân	05/01/2010	
22	100382	10D3	Đoàn Khánh Vi	11/03/2010	
23	100383	10A5	Phùng Thế Vinh	11/03/2010	
24	100384	10A4	Đỗ Ngân Vũ	13/12/2010	
25	100385	10A2	Đỗ Hà Vy	10/07/2010	
26	100386	10A3	Đỗ Hà Vy	25/09/2010	
27	100387	10A5	Đỗ Lâm Vy	30/01/2010	
28	100388	10A6	Đỗ Tường Vy	01/09/2010	
29	100389	10A4	Lê Thảo Vy	07/05/2010	
30	100390	10D1	Lê Thị Hà Vy	04/02/2010	
31	100391	10D1	Nguyễn Lâm Như Ý	25/07/2010	